

BẢNG KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CNCN THỦ DẦU MỘT THÁNG 08/2021

Số TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả thử nghiệm	
				Giá trị min	Giá trị max
1	Độ pH	-	6,0 - 8,5	6,92	7,46
2	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	≤ 1.000	104	113
3	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
4	Độ đục*	NTU	≤ 2	0,24	0,38
5	Độ màu	Pt-Co	≤ 15	1	3
6	Độ cứng tổng cộng	mg/L CaCO ₃	≤ 300	44,48	56
7	Hàm lượng Clorua (Cl ⁻)	mg/L	≤ 250	23	26
8	Clo dư	mg/L	0,2 - 1,0	0,4	0,5
9	Hàm lượng Nitrit (NO ₂ ⁻) (tính theo N)	mg/L	≤ 0,05	KPH (LOD: 0,01 mg/L)	KPH (LOD: 0,01 mg/L)
10	Hàm lượng Nitrate (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/L	≤ 2	0,9	1,13
11	Hàm lượng Sunphate (SO ₄ ²⁻)	mg/L	≤ 250	29,8	37,2
12	Hàm lượng Sắt tổng (Fe _{tc})	mg/L	≤ 0,3	0,02	0,02
13	Hàm lượng Mangan (Mn)	mg/L	≤ 0,1	0,02	0,02
14	Chỉ số Pecmanganat	mgO ₂ /L	≤ 2	0,64	0,7
15	<i>Coliform tổng</i>	CFU/100mL	< 3	0	0
16	<i>E. coli</i>	CFU/100mL	< 1	0	0
17	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	≤ 0,3	0,09	0,12
18	Hàm lượng Nhôm (Al)	mg/L	≤ 0,2	0,04	0,06
19	Hàm lượng Đồng (Cu)	mg/L	≤ 1	KPH	KPH
20	Hàm lượng Kẽm (Zn)	mg/L	≤ 2	0,02	0,02